



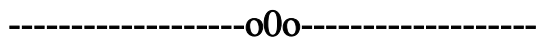
<p><i>Em đã làm, xanh, sạch, đẹp.</i></p> <p>+ Em đã tham gia hoạt động nào để góp phần giữ gìn xóm làng, trường học xanh, sạch đẹp.</p> <p>+ Gọi Hs đọc gợi ý SGK.</p> <p>GV: Ngoài những công việc trong SGK các em có thể kể những việc nhỏ mà mình đã làm : trực nhật lớp, quét đường phố□</p> <p>+ Em sẽ kể câu chuyện nào? Hãy giới thiệu về câu chuyện đó.</p> <p><b>b. Kể trong nhóm</b></p> <p>+ Kể theo nhóm 4 và trao đổi với nhau về nội dung ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Giúp đỡ những hs yếu.</p> <p><b>c. Kể trước lớp</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp, nói về nội dung ý nghĩa việc làm được kể đến trong mỗi truyện.</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm</p> <p><b>C. Củng cố, DẶN DÒ.</b></p> <p>+ Qua những câu chuyện vừa kể, em muốn nói với mọi người điều gì?</p> <p>- Liên hệ giáo dục ý thức giữ gìn môi trường xung quanh luôn sạch đẹp.</p> <p>- Dặn hs về luyện kể và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Nói tiếp giới thiệu những hoạt động mình đã tham gia.</p> <p>- 1-2 em đọc</p> <p>- Nói tiếp giới thiệu.</p> <p>VD: Tôi muốn kể cho các bạn nghe về phong trào quét dọn đường phố vào mỗi sáng thứ 7 hàng tuần ở khu phố nhà tôi□</p> <p>+ Luyện kể theo nhóm theo yêu cầu.</p> <p>- 5-7 em thi kể trước lớp, trao đổi với các bạn về ý nghĩa của việc làm.</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, bình chọn người kể hay nhất.</p> <p>- Phát biểu ý kiến trước lớp.</p>
---	---

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....



**Tập đọc**

**ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

**I. Mục tiêu**

1. Đọc đúng, trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm .

- Đọc diễn cảm toàn bài với giọng khấn trương, tâm trạng hào hứng của những người đánh cá trên biển.

2. Hiểu:

- Các nghĩa của các từ khó trong bài.

- Nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động.

3. Học thuộc lòng bài thơ.

**II. Các kĩ năng cơ bản được giáo dục trong bài**

- Giáo dục HS cảm nhận được vẻ đẹp huy hoàng của biển đồng thời thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

**III. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ ghi khổ thơ " Mặt trời xuống biển...tự buổi nào."

- Tranh minh hoạ bài thơ( SGK)

**IV. Hoạt động dạy học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. KIỂM TRA BÀI CŨ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs đọc bản tin "Vẽ về cuộc sống an toàn " và nêu nội dung chính của bản tin.</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>B. BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh vẽ SGK.</li> <li>- Tổng hợp ý kiến và giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia đoạn: 5 đoạn.</li> <li>- Gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ ( 2 lượt ); G kết hợp :                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa lỗi phát âm, ngắt nhịp thơ.</li> <li>+ Giải nghĩa từ ( Như chú giải SGK )</li> <li>+ Hướng dẫn ngắt nghỉ đúng nhịp thơ</li> </ul> </li> <li>- Y/c HS luyện đọc trong cặp.</li> <li>- Gọi 1 em đọc toàn bài.</li> <li>- G đọc mẫu</li> </ul> <p><b>3. Hướng dẫn tìm hiểu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS đọc thầm toàn bài.</li> <li>+ Bài thơ miêu tả cảnh gì?</li> <li>+ Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Câu thơ nào cho em biết điều đó?</li> <li>+ Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Câu thơ nào cho em biết điều đó?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 em đọc và nêu nội dung bản tin.</li> <li>- Sự hưởng ứng của thiếu nhi cả nước với cuộc thi vẽ tranh theo chủ đề: Em muốn sống an toàn</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- Quan sát, nêu nội dung tranh minh hoạ.</li> <li>- Theo dõi đọc.</li> <li>- Mỗi lượt 5 em đọc nối tiếp theo khổ thơ và thực hiện yêu cầu.</li> <li>- 2 em 1 cặp luyện đọc.</li> <li>- 1 em đọc</li> <li>- Theo dõi</li> <li>- Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi và trở về với cá nặng đầy khoang.</li> <li>+ Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn " Mặt trời xuống biển như hòn lửa"</li> <li>+ Đoàn thuyền trở về vào lúc bình minh " Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng...Mặt trời</li> </ul>

<p>+ Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển? ( y/c thảo luận cặp trả lời)</p> <p>+ Nêu ý chính của đoạn 1? - Y/c đọc thầm lại toàn bài. + Tìm hình ảnh nói lên công việc lao động của người đánh cá rất đẹp?</p> <p>GV: Công việc lao động của người đánh cá được tác giả miêu tả bằng những hình ảnh chân thực, sinh động mà rất đẹp.</p> <p>+ Nêu nội dung chính thứ 2?</p> <p>+ Em cảm nhận được điều gì qua bài thơ? - Tóm tắt ý kiến và chốt nội dung, ghi bảng.</p> <p><b>4. Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</b></p>	<p>đội biển nhô màu mới."</p> <p>+ Lúc hoàng hôn: Mặt trời lặn đỏ rực như hòn than hồng, bóng đêm lan toả trên mặt biển, cảnh tượng thiên nhiên thật kì vĩ: <i>Mặt trời xuống biển như hòn lửa Sóng đã cài then đêm sập cửa</i></p> <p>+ Lúc bình minh, biển sáng lung linh theo đàn cá chạy: <i>Vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông... ...Mặt trời đội biển nhô màu mới Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.</i></p> <p><b>1. Vẻ đẹp huy hoàng của biển.</b></p> <p>-Lớp đọc thầm toàn bài</p> <p>+ Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả rất đẹp trong tư thế làm chủ thiên nhiên, trong tình yêu biển và yêu đời, trong niềm vui lao động hăng say, phấn chấn, trong sự bay bổng của tiếng hát yêu đời.</p> <p>+ Công việc kéo lưới được miêu tả thật đẹp " <i>Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng...Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng</i>"</p> <p>+ Hình ảnh đoàn thuyền trở về trong bình minh hân hoan, hối hả, huy hoàng " <i>Câu hát...cùng mặt trời</i>"</p> <p>+ Bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá vào một đêm trên biển Đông quê hương, qua đó thể hiện tinh thần lao động hăng say, lạc quan yêu đời của những người đánh cá.</p> <p><b>2. Vẻ đẹp của những con người lao động trên biển</b></p> <p><b>Bài ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả và vẻ đẹp của những con người lao động trên biển.</b></p> <p>- 2- 3 em nhắc lại nội dung.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 5 em nối tiếp đọc.</li> <li>- Treo bảng phụ, đọc mẫu, hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn "Mặt trời ... ...nuôi lớn ...thuở nào."</li> <li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Gọi 1 số em thi đọc trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, cho điểm.</li> <li>- Yêu cầu HS nhắm thuộc bài.</li> <li>- Gọi hs thi đọc thuộc nối tiếp bài trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, cho điểm.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>C. Củng cố, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài thơ miêu tả cảnh gì? gọi cho em cảm xúc gì?</li> <li>+ Liên hệ thực tế: cách bảo vệ biển.</li> <li>- Nhận xét giờ học, dặn Hs luyện đọc và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 em đọc nối tiếp, nêu giọng đọc phù hợp.</li> <li>- 2- 3 em đọc trước lớp, lớp nhận xét</li> <li>- Luyện đọc theo cặp</li> <li>- 2- 3 em thi đọc.</li> <li>- lớp nhận xét, chấm điểm.</li> <li>- Nhắm thuộc trong nhóm đôi.</li> <li>- 2-3 em thi đọc thuộc bài trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá vào một đêm trên biển Đông quê hương, qua đó thể hiện tinh thần lao động hăng say, lạc quan yêu đời của những người đánh cá.</li> </ul>
---	---

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

-----oOo-----

**Thẻ đục ( Buổi chiều )**  
**BẬT XA VÀ TẬP PHỐI HỢP MANG VÁC**  
**TRÒ CHƠI "KIỆU NGƯỜI"**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn bật xa và học kĩ thuật phối hợp chạy nhảy, yêu cầu thực hiện tương đối đúng động tác.
- Trò chơi *Kiểu người* yêu cầu biết cách chơi, tham gia chủ động.

**II. Địa điểm, phương tiện:**

- Địa điểm: Sân trường được vệ sinh sạch sẽ
- Phương tiện: còi, dụng cụ tập bật xa, vạch sân.

**III. Hoạt động dạy học:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp
<b>A. PHÂN MỞ ĐẦU:</b>	6-10 phút	△
- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	1 phút	X X X X X X X X X



**Ngày giảng:**

**Thứ năm ngày 23 tháng 01 năm 20..**

**Toán**

**TIẾT 119: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Giúp HS củng cố về phép trừ hai phân số.
- Biết cách trừ hai .ba phân số.

II .đồ dùng ;bảng phụ

**II. Hoạt động dạy học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. KIỂM TRA BÀI CŨ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS chữa bài, nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.</li> <li>- Chấm 1 số VBT</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>B. BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu bài học</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 ( 131): <i>Tính:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu yêu cầu.</li> <li>- Gọi 1 số em nêu lại cách trừ, cách cộng hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.</li> <li>- Yêu cầu hs làm VBT.</li> <li>- Gọi 1 số em lần lượt chữa bài.</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (131) <i>Tính:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm VBT, 2 em làm trên bảng lớp.</li> <li>- Nhận xét, kết luận kết quả.</li> <li>- Muốn trừ 1 STN cho 1 phân số, ta làm ntn?</li> </ul>	<p><b><u>Bài 3</u></b></p> $\frac{2}{3} - \frac{3}{9} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{2-1}{3} = \frac{1}{3}$ $\frac{7}{5} - \frac{15}{25} = \frac{7}{5} - \frac{3}{5} = \frac{7-3}{5} = \frac{4}{5}$ <p>- Nhận xét bài.</p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu</p> <p>a. <math>\frac{8}{3} - \frac{5}{3} = \frac{3}{3} = 1</math>                      b. <math>\frac{16}{5} - \frac{9}{5} = \frac{7}{5}</math></p> <p>c. <math>\frac{21}{8} - \frac{3}{8} = \frac{18}{8} = \frac{9}{4}</math></p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu bài</p> <p>a. <math>\frac{3}{4} - \frac{2}{7} = \frac{21}{28} - \frac{8}{28} = \frac{13}{28}</math></p> <p>b. <math>\frac{3}{8} - \frac{5}{16} = \frac{6}{16} - \frac{5}{16} = \frac{1}{16}</math></p> <p>c. <math>\frac{7}{5} - \frac{2}{3} = \frac{21}{15} - \frac{10}{15} = \frac{11}{15}</math></p>

- Gọi Hs nêu yêu cầu.
- Yêu cầu hs làm VBT.
- Gọi 1 số em lần lượt chữa bài.
- Nhận xét, ghi điểm.

**Bài 3(131) Tính (theo mẫu)**

Gọi Hs nêu yêu cầu.

- Yêu cầu hs làm VBT.
- Gọi 1 số em lần lượt chữa bài.
- Nhận xét, ghi điểm.

**Bài 4(131) Rút gọn rồi tính:**

- HS đọc y/c bài tập.
- + Bài toán cho biết gì? hỏi gì?
- + Muốn biết thời gian ngủ của Nam là bao nhiêu ta làm tính gì?
- HS làm bài, nhận xét, chữa bài.

**Bài 5(131)**

- Yêu cầu hs đọc bài toán

**3, CÙNG CỐ, DẶN DÒ.**

- Gọi hs nêu lại cách trừ hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.

$$d. \frac{31}{36} - \frac{5}{6} = \frac{31}{36} - \frac{30}{36} = \frac{1}{36}$$

- 1 hs đọc yêu cầu

$$a. 2 - \frac{3}{2} = \frac{4}{2} - \frac{3}{2} = \frac{1}{2} \quad b.$$

$$5 - \frac{14}{3} = \frac{15}{3} - \frac{14}{3} = \frac{1}{3}$$

$$c. \frac{37}{12} - 3 = \frac{37}{12} - \frac{36}{12} = \frac{1}{12}$$

- 1 hs đọc yêu cầu bài

$$a. \frac{3}{15} - \frac{5}{35} = \frac{1}{5} - \frac{5}{35} = \frac{7}{35} - \frac{5}{35} = \frac{2}{35}$$

$$b. \frac{18}{27} - \frac{2}{6} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{1}{3}$$

$$c. \frac{15}{25} - \frac{3}{21} = \frac{3}{5} - \frac{1}{7} = \frac{21}{35} - \frac{5}{35} = \frac{16}{35}$$

$$d. \frac{24}{35} - \frac{6}{12} = \frac{2}{3} - \frac{1}{2} = \frac{4}{6} - \frac{3}{6} = \frac{1}{6}$$

- 1 hs đọc bài toán

**Bài giải**

Thời gian ngủ của Nam là :

$$\frac{5}{8} - \frac{1}{4} = \frac{3}{8} \text{ (ngày)}$$

Đáp số  $\frac{3}{8}$  ngày



- Tổng kết bài. - Nhận xét giờ học - BVN : VBT.	
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....  
.....

-----oO-----

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu**

- Biết xác định đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả cây cối, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn.
- Viết đoạn văn miêu tả cây cối rõ ràng, chân thực, có hình ảnh, giàu tình cảm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn miêu tả chưa hoàn chỉnh, bài văn mẫu.
- Tranh ảnh cây chuối tiêu.

**III. Hoạt động dạy học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>A. KIỂM TRA BÀI CŨ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 2 hs đọc đoạn văn viết về lợi ích của cây.</li><li>- Nhận xét cho điểm hs.</li></ul> <b>B. BÀI MỚI</b> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu giờ học.</li></ul> <p><b>2. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 2 HS đọc yêu cầu, nội dung.</li><li>- Yêu cầu hs trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi: Từng nội dung trong dàn ý trên thuộc đoạn nào trong bài miêu tả cây cối?</li><li>- Gọi hs nối tiếp trình bày nhận xét.</li><li>- Nhận xét, chốt lời giải đúng</li></ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li><li>- Hướng dẫn hs cách làm.</li><li>- Yêu cầu Hs tự làm bài, 2 em viết vào</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 hs thực hiện yêu cầu.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 hs đọc yêu cầu bài</li><li>- 2 HS trao đổi.</li><li>+ Giới thiệu cây chuối: Phần mở bài.</li><li>+ Tả bao quát từng bộ phận của cây chuối: Phần thân bài.</li><li>+ Nêu ích lợi của cây chuối tiêu: Phần kết bài.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1-2 em đọc</li><li>- Quan sát và tự làm bài.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 3- 5 em trình bày trước lớp.</li><li>- Lớp nhận xét, chữa lỗi.</li></ul>

<p>bảng phụ. GV giúp đỡ hs yếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs trình bày bài làm, gv sửa lỗi dùng từ, ngữ pháp, diễn đạt và cho điểm hs.</li> <li>+ Nội dung chính trong mỗi đoạn trong bài văn miêu tả cây cối là gì?</li> <li>+ Khi viết mỗi đoạn cần lưu ý gì về cách trình bày.</li> <li>- Đọc bài văn tham khảo.</li> </ul> <p><b>3 Củng cố - Dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bài văn tả cây cối gồm mấy phần? mỗi phần đều giới thiệu điều gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Dặn hs về hoàn thành các đoạn văn thành bài văn hoàn chỉnh và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỗi đoạn có một nội dung nhất định: tả bao quát, tả từng bộ phận, tả theo từng mùa, từng thời kì phát triển của cây.</li> <li>+ Khi viết hết mỗi đoạn cần xuống dòng.</li> </ul>
--	---

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

-----oOo-----

**Luyện từ và câu**

**VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ ?**

**I. Mục tiêu**

- HS hiểu được ý nghĩa, vị trí của vị ngữ trong câu kể Ai là gì?.
- Xác định đúng vị ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Đặt được câu kể Ai là gì? từ những vị ngữ đã cho. Sử dụng linh hoạt, sáng tạo câu kể Ai là gì? khi nói hoặc viết văn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng lớp viết sẵn bài tập 1 phần nhận xét, bảng phụ.
- 4 mảnh bìa viết tên các con vật ở cột a (BT 2 luyện tập).

**III. Hoạt động dạy học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. KIỂM TRA BÀI CŨ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs đặt câu kiểu câu kể Ai là gì?</li> <li>+ Câu kể Ai là gì? thường có những bộ phận nào?</li> <li>+ Đọc đoạn văn giới thiệu về các bạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu kể ai là gì? gồm hai bộ phận cn và vn. Bộ phận chủ ngữ trả lời cho câu hỏi ai? ( Cái gì? con gì? ).</li> <li>- Bộ phận vn trả lời cho câu hỏi là gì?</li> </ul>

<p>trong lớp hoặc về gia đình ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét, ghi điểm</li></ul> <p><b>B. BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu bài học, ghi tên bài.</li></ul> <p><b>2. Hướng dẫn tìm hiểu bài</b></p> <p><b>I. Nhận xét</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung 1,2,3</li><li>- Yêu cầu HS thảo luận cặp để làm vào VBT</li></ul> <p>Gọi Hs nêu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn văn trên có mấy câu?</li><li>+ Câu nào có dạng Ai là gì?</li><li>+ Để xác định VN trong câu , ta phải làm gì?</li><li>- Gọi 1 em lên bảng xác định CN, VN.</li><li>+ Trong câu trên, bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Là gì?</li><li>+ Bộ phận đó gọi là gì?</li><li>+ Những từ ngữ nào có thể làm VN trong câu kể Ai là gì?</li><li>+ VN được nối với CN bằng từ nào?</li><li>- Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.</li></ul> <p><b>KL:</b> Vị ngữ trong câu kể Ai là gì ? thường do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.</p> <p><b>II .GHI NHỚ: ( SGK )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc ghi nhớ</li></ul> <p><b>III. Hướng dẫn thực hành</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.</li><li>- Yêu cầu Hs trao đổi cặp, làm vào VBT, 1 cặp làm vào bảng phụ.</li><li>- Gọi Hs trình bày kết quả.</li><li>- Kết luận kết quả.</li></ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.</li><li>- Hướng dẫn hs tìm đúng đặc điểm con vật.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 em viết bảng, 1 số em trả lời miệng.</li><li>- Lớp nhận xét</li></ul> <p>Câu kể có dạng Ai là gì? :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <u>Em// là cháu bác Tư.</u> CN VN</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Ta phải tìm xem bộ phận nào trả lời cho câu hỏi là gì?</li><li>+ ...là cháu Bác Tư.</li><li>+ Gọi là VN.</li><li>+ Danh từ hoặc cụm danh từ.</li><li>+ Được nối với nhau bằng từ <i>là</i>.</li></ul> <p>- 2- 3 em đọc, nhắc lại ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 hs đọc yêu cầu</li><li>- Người / <u>là Cha, là Bác, là Anh.</u> CN VN</li><li>- Quê hương/ <u>là chùm khế ngọt.</u> CN VN</li><li>- Quê hương / <u>là đường đi học.</u> CN VN</li><li>- 1 hs đọc yêu cầu nội dung bài</li></ul>
--	--

<p>- yêu cầu hs làm bài cá nhân. - Tổ chức cho Hs thi trình bày kết quả: Ghép đúng tên con vật và ghi tên dưới các hình vẽ tương ứng. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. - Yêu cầu Hs tự làm bài vào vở. - Gọi Hs trình bày kết quả. - Sửa lỗi dùng từ điển đạt, cho điểm bài tốt</p> <p><b>3. Củng cố dặn dò</b> + Trong câu kể Ai là gì? vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào, do từ loại nào tạo thành? - Nhận xét giờ học. Dặn Hs hoàn thiện bài tập và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Chim công là nghệ sĩ múa tài ba. - Gà trống là sứ giả của bình minh. - Đại bàng là dũng sĩ của rừng xanh. - Sư tử là chúa sơn lâm.</p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu nội dung - HS tự làm bài vào vở. - 3-5 em trình bày trước lớp. a. Hải Phòng là một thành phố lớn. .... b. Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ. c. Xuân Diệu là nhà thơ. d. Nguyễn Du là một nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam.</p> <p>- 2 em trả lời.</p>
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....  
.....

-----oOo-----

Âm nhạc

**ÔN HÁT BÀI :CHIM SÁO**  
( GV chuyên soạn giảng)

-----oOo-----

Lịch sử ( Buổi chiều )

**BÀI 20: ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS ôn tập, hệ thống các kiến thức lịch sử:

- Bốn giai đoạn: Buổi đầu độc lập, nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, buổi đầu thời Hậu Lê.

- Các sự kiện lịch sử tiêu biểu của mỗi giai đoạn và trình bày tóm tắt các sự kiện đó bằng ngôn ngữ của mình.

- Tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của các anh hùng dân tộc

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu học tập.

- Một số tranh ảnh từ bài 7 đến bài 19.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																								
<p><b>A. Bài cũ:</b> + Kể tên một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu thời kì này?</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>B. Bài mới:</b> 1. <b>GTB:</b> Nêu mục tiêu bài học. 2. <b>Bài mới:</b> <b>*HOẠT ĐỘNG 1: Hoạt động nhóm 4.</b> - Quan sát và nghe giới thiệu.</p> <p>- Gọi hs đọc nội dung phiếu bài tập. - Hướng dẫn cách làm bài. - Gọi HS lần lượt trình bày, bổ sung kết quả. - Kết luận kết quả đúng.</p>	<p>- Nguyễn Trãi ( Bình ngô đại cáo ) - Vua Lê Thánh Tông ( Các tác phẩm thơ ) - Ngô Sĩ Liên ( Đại biệt sử ký toàn thư ) - 3 em trả lời. Lớp nhận xét.</p> <p>1. Các giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 938 đến thế kỉ XV. - 1 em đọc. Lớp đọc thầm. - Làm việc theo nhóm, đại diện các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>1. Các giai đoạn lịch sử Từ năm 938 đến thế kỉ XV:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td><i>Năm 938</i></td> <td><i>1009</i></td> <td><i>1226</i></td> <td><i>1400 TK XV</i></td> </tr> <tr> <td>Buổi đầu độc lập.</td> <td>Nước Đại Việt thời Lý.</td> <td>Nước Đại Việt thời Trần</td> <td>Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê.</td> </tr> </table> <p>2. Các triều đại Việt Nam từ năm 938 đến thế kỉ XV:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th><i>Thời gian</i></th> <th><i>Triều đại</i></th> <th><i>Tên nước</i></th> <th><i>Kinh đô</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>968-980</td> <td>Nhà Đinh</td> <td>Đại Cồ Việt</td> <td>Hoa Lư</td> </tr> <tr> <td>981-1009</td> <td>Nhà Tiền Lê</td> <td>Đại Cồ Việt</td> <td>Hoa Lư</td> </tr> <tr> <td>1009-1226</td> <td>Nhà Lý</td> <td>Đại Việt</td> <td>Thăng Long</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Năm 938</i>	<i>1009</i>	<i>1226</i>	<i>1400 TK XV</i>	Buổi đầu độc lập.	Nước Đại Việt thời Lý.	Nước Đại Việt thời Trần	Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê.	<i>Thời gian</i>	<i>Triều đại</i>	<i>Tên nước</i>	<i>Kinh đô</i>	968-980	Nhà Đinh	Đại Cồ Việt	Hoa Lư	981-1009	Nhà Tiền Lê	Đại Cồ Việt	Hoa Lư	1009-1226	Nhà Lý	Đại Việt	Thăng Long
<i>Năm 938</i>	<i>1009</i>	<i>1226</i>	<i>1400 TK XV</i>																						
Buổi đầu độc lập.	Nước Đại Việt thời Lý.	Nước Đại Việt thời Trần	Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê.																						
<i>Thời gian</i>	<i>Triều đại</i>	<i>Tên nước</i>	<i>Kinh đô</i>																						
968-980	Nhà Đinh	Đại Cồ Việt	Hoa Lư																						
981-1009	Nhà Tiền Lê	Đại Cồ Việt	Hoa Lư																						
1009-1226	Nhà Lý	Đại Việt	Thăng Long																						

	1226 - 1400	Nhà Trần	Đại Việt	Thăng Long
	1400-1407	Nhà Hồ	Đại Ngu	Tây Đô
	1428-cuối thế kỉ XV	Nhà Hậu Lê	Đại Việt	Thăng Long
	<b>3. Các sự kiện tiêu biểu:</b>			
	<i>Thời gian</i>		<i>Tên sự kiện</i>	
	Năm 938		Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân.	
	Năm 981		Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất.	
	Năm 1010		Nhà Lý dời đô ra Thăng Long	
	Năm 1075-1077		Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai.	
	Năm 1226		Nhà Trần thành lập	
	Năm 1258; 1285; 1287-1288		Kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông.	
	1426		Chiến thắng Chi Lăng.	
<p><b>*HOẠT ĐỘNG 2: Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu hoạt động.</li> <li>- Tổ chức cho hs thi kể trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương, ghi điểm những HS kể tốt.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giờ học hôm nay ôn tập cho chúng ta những kiến thức gì?</li> <li>- Tổng kết bài. Nhận xét giờ học, dặn Hs chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p><b>2. Thi kể về các sự kiện, nhân vật lịch sử đã học.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử mà mình đã chọn theo các mốc thời gian: từ năm 938 đến năm 1500.</li> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>- HS nêu lại nội dung bài.</p>			

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

Ngày soạn: 21/02/2112

Ngày giảng:

Thứ sáu ngày 24 tháng 02 năm 20..

Toán

**TIẾT 120 : LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**

- Giúp HS củng cố về phép cộng, trừ hai phân số.
- Bước đầu biết thực hiện phép cộng 3 phân số.
- Biết tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ.

**II. Đồ dùng**

- Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. KIỂM TRA BÀI CŨ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS chữa bài, nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.</li> <li>- Chấm 1 số VBT</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul>	<p><b>Bài 3 ( VBT)</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>a. <math>\frac{2}{3} + \frac{5}{4} = \frac{8}{12} + \frac{15}{12} = \frac{23}{12}</math></p> <p>c. <math>\frac{3}{4} - \frac{2}{7} = \frac{21}{28} - \frac{8}{28} = \frac{13}{28}</math></p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>b. <math>\frac{3}{5} + \frac{9}{8} = \frac{24}{40} + \frac{45}{40} = \frac{69}{40}</math></p> <p>d. <math>\frac{11}{5} - \frac{4}{3} = \frac{33}{15} - \frac{20}{15} = \frac{13}{15}</math></p> </div> </div>
<p><b>B. BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu bài học</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 ( SGK/131): Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu yêu cầu.</li> <li>- Gọi 1 số em nêu lại cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.</li> <li>- Yêu cầu hs làm VBT.</li> <li>- Gọi 1 số em lần lượt chữa bài.</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul>	<p>- 1 hs đọc yêu cầu</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>a. <math>\frac{2}{3} + \frac{5}{4} = \frac{8}{12} + \frac{15}{12} = \frac{23}{12}</math></p> <p>b. <math>\frac{3}{5} + \frac{9}{8} = \frac{24}{40} + \frac{45}{40} = \frac{87}{40}</math></p> <p>c. <math>\frac{3}{4} - \frac{2}{7} = \frac{21}{28} - \frac{8}{28} = \frac{13}{28}</math></p> <p>d. <math>\frac{11}{5} - \frac{4}{3} = \frac{33}{15} - \frac{20}{15} = \frac{13}{15}</math></p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>b.</p> </div> </div>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu yêu cầu.</li> <li>+ Nêu cách cộng, trừ phân số với số tự nhiên ?</li> </ul>	<p>- 1 hs đọc yêu cầu bài</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>a. <math>\frac{4}{5} + \frac{17}{25} = \frac{20}{25} + \frac{17}{25} = \frac{37}{25}</math></p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>b.</p> </div> </div>

<p>- Cho HS làm VBT, 2 em làm trên bảng lớp.</p> <p>- Nhận xét, kết luận kết quả.</p> <p><b>Bài 2 ( SGK/131): <i>Tính:</i></b></p> <p>- Gọi Hs nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS làm VBT, 2 em làm trên bảng lớp.</p> <p>- Nhận xét, kết luận kết quả.</p> <p>- Muốn tìm số hạng, SBT, số trừ chưa biết, ta làm ntn ?</p> <p>- Yêu cầu hs làm VBT.</p> <p>- Gọi 1 số em lần lượt chữa bài.</p> <p>- <b>Bài 3 : Tìm x</b></p> <p>- Gọi hs đọc bài</p> <p>- Gọi hs trình bày bài, nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 4</b></p> <p>- Gọi hs đọc yêu cầu bài</p> <p><b>Bài 5</b></p> <p>- Gọi hs đọc bài toán</p> <p><b>3, Củng cố, dặn dò.</b></p> <p>- Gọi hs nêu lại cách trừ hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.</p> <p>- Tổng kết bài.</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	$\frac{7}{3} - \frac{5}{6} = \frac{14}{6} - \frac{5}{6} = \frac{9}{6} = \frac{3}{2}$ <p>c. <math>1 + \frac{2}{3} = \frac{3}{3} + \frac{2}{3} = \frac{5}{3}</math></p> <p>d. <math>\frac{9}{2} - 3 = \frac{9}{2} - \frac{6}{2} = \frac{3}{2}</math></p> <p>- 1 hs đọc</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 33%;"><math>x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}</math></td> <td style="width: 33%;"><math>x - \frac{3}{2} = \frac{11}{4}</math></td> <td style="width: 33%;"><math>\frac{25}{3} - x = \frac{5}{6}</math></td> </tr> <tr> <td><math>x = \frac{3}{2} - \frac{4}{5}</math></td> <td><math>x = \frac{11}{4} + \frac{3}{2}</math></td> <td><math>x = \frac{25}{3} - \frac{5}{6}</math></td> </tr> <tr> <td><math>x = \frac{7}{10}</math></td> <td><math>x = \frac{17}{4}</math></td> <td><math>x = \frac{45}{6}</math></td> </tr> </table> <p>- 1 hs đọc yêu cầu bài</p> <p>a. <math>\frac{12}{17} + \frac{19}{17} + \frac{8}{17} = (\frac{12}{17} + \frac{8}{17}) + \frac{19}{17} = \frac{20}{17} + \frac{19}{17} = \frac{39}{17}</math></p> <p>b. <math>\frac{2}{5} + \frac{7}{12} + \frac{13}{12} = \frac{2}{5} + (\frac{7}{12} + \frac{13}{12}) = \frac{2}{5} + \frac{20}{12} = \frac{6}{15} + \frac{25}{15} = \frac{31}{15}</math></p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu bài toán</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p>Số HS học tin học và học Tiếng Anh chiếm số phần là:</p> $\frac{2}{5} + \frac{3}{7} = \frac{29}{35} \text{ ( tổng số HS )}$ <p>Đáp số: <math>\frac{29}{35}</math> tổng số HS</p>	$x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}$	$x - \frac{3}{2} = \frac{11}{4}$	$\frac{25}{3} - x = \frac{5}{6}$	$x = \frac{3}{2} - \frac{4}{5}$	$x = \frac{11}{4} + \frac{3}{2}$	$x = \frac{25}{3} - \frac{5}{6}$	$x = \frac{7}{10}$	$x = \frac{17}{4}$	$x = \frac{45}{6}$
$x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}$	$x - \frac{3}{2} = \frac{11}{4}$	$\frac{25}{3} - x = \frac{5}{6}$								
$x = \frac{3}{2} - \frac{4}{5}$	$x = \frac{11}{4} + \frac{3}{2}$	$x = \frac{25}{3} - \frac{5}{6}$								
$x = \frac{7}{10}$	$x = \frac{17}{4}$	$x = \frac{45}{6}$								



- BVN : VBT/

Rút kinh nghiệm:

.....  
.....

-----oOo-----

**Tập làm văn**

**ÔN TẬP BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu**

- Biết xác định đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả cây cối, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn.
- Viết đoạn văn miêu tả cây cối rõ ràng, chân thực, có hình ảnh, giàu tình cảm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn miêu tả chưa hoàn chỉnh, bài văn mẫu.
- Tranh ảnh cây chuối tiêu.

**III. Hoạt động dạy học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>A. KIỂM TRA BÀI CŨ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 2 hs đọc đoạn văn viết về lợi ích của cây.</li><li>- Nhận xét cho điểm hs.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 hs thực hiện yêu cầu.</li></ul>
<b>B. BÀI MỚI</b> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu giờ học.</li></ul> <p><b>2. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 2 HS đọc yêu cầu, nội dung.</li><li>- Yêu cầu hs trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi: Từng nội dung trong dàn ý trên thuộc đoạn nào trong bài miêu tả cây cối?</li><li>- Gọi hs nối tiếp trình bày nhận xét.</li><li>- Nhận xét, chốt lời giải đúng</li></ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li><li>- Hướng dẫn hs cách làm.</li><li>- Yêu cầu Hs tự làm bài, 2 em viết vào bảng phụ. GV giúp đỡ hs yếu.</li><li>- Gọi hs trình bày bài làm, gv sửa lỗi</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 hs đọc yêu cầu bài</li><li>- 2 HS trao đổi.</li><li>+ Giới thiệu cây chuối: Phần mở bài.</li><li>+ Tả bao quát từng bộ phận của cây chuối: Phần thân bài.</li><li>+ Nêu ích lợi của cây chuối tiêu: Phần kết bài.</li><li>- 1-2 em đọc</li><li>- Quan sát và tự làm bài.</li><li>- 3- 5 em trình bày trước lớp.</li><li>- Lớp nhận xét, chữa lỗi.</li></ul>

<p>dùng từ, ngữ pháp, diễn đạt và cho điểm hs.</p> <p>+ Nội dung chính trong mỗi đoạn trong bài văn miêu tả cây cối là gì?</p> <p>+ Khi viết mỗi đoạn cần lưu ý gì về cách trình bày.</p> <p>- Đọc bài văn tham khảo.</p> <p><b>3 Củng cố - Dặn dò.</b></p> <p>- Một bài văn tả cây cối gồm mấy phần? mỗi phần đều giới thiệu điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Dặn hs về hoàn thành các đoạn văn thành bài văn hoàn chỉnh và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Mỗi đoạn có một nội dung nhất định: tả bao quát, tả từng bộ phận, tả theo từng mùa, từng thời kì phát triển của cây.</p> <p>+ Khi viết hết mỗi đoạn cần xuống dòng.</p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

-----oOo-----

Khoa học

**BÀI 47: ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (TT)**

**I. Mục tiêu**

Giúp học sinh:

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người, động vật.
- Hs nêu được ví dụ chứng tỏ vai trò của ánh sáng đối với sự sống con người, động vật và ứng dụng kiến thức đó trong đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Khăn tay sạch để bịt mắt. hình minh hoạ SGK.
- Phiếu học tập.

**III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A, Kiểm tra bài cũ:</p> <p>+ Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật?</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>- Cho hs chơi trò bịt mắt bắt dê.</p> <p>+ Những bạn đóng vai người bịt mắt thấy thế nào?</p> <p>+ Các bạn bịt mắt có bắt được người không? vì sao?</p>	<p>- 2 em trả lời, lớp nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- hs nêu ý kiến.</p>

<p>- Nêu yêu cầu bài học và ghi tên bài mới. B, Bài mới .</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 1 :Hoạt động cá nhân.</b></p> <p>- Chia nhóm 4, y/c HS thảo luận. + ánh sáng có vai trò ntn đối với đời sống của con người? + ánh sáng có vai trò gì đối với sức khỏe của con người ? Lấy VD minh họa? GV: Tất cả các sinh vật đều sống nhờ vào năng lượng của mặt trời, as mặt trời gồm nhiều tia sáng khác nhau. Có 1 loại tia sáng giúp cơ thể tổng hợp vitamin D, giúp răng , xương cứng hơn, trẻ không bị còi xương. Cơ thể người chỉ cần một lượng rất nhỏ tia này, nếu lạm dụng sẽ rất nguy hiểm.</p> <p>- Gọi hs đọc mục Bạn cần biết, SGK/ 96.</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 2 : Hoạt động nhóm.</b></p> <p>- Nêu yêu cầu hoạt động: Thảo luận trả lời câu hỏi: + Kể tên 1 số động vật mà em biết? Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì? + Kể tên một số động vật kiếm ăn vào ban đêm, một số loại động vật kiếm ăn vào ban ngày? + Em nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng của những động vật đó?</p> <p>+ Trong chăn nuôi người ta đã làm gì để kích thích gà ăn nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng? - Kết luận chung, mở rộng kiến thức về nhu cầu ánh sáng của một số loài động vật và cách người ta dùng ánh sáng để tăng năng suất vật nuôi.</p> <p>- Gọi hs đọc mục Bạn cần biết, SGK/ 97.</p> <p><b>3, Củng cố DẶN DÒ</b></p>	<p><b>1, Vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người.</b></p> <p>- Lần lượt nêu ý kiến. - Giúp nhìn thấy, phân biệt được màu, các loại thức ăn, nước uống, các hình ảnh của cuộc sống... - ánh sáng giúp con người khỏe mạnh, có thức ăn, sưởi ấm cơ thể □</p> <p>- 2 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p><b>2, Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật.</b></p> <p>- Thảo luận theo nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả: + Hổ, báo, chó, mèo, gà vịt... + Động vật kiếm ăn vào ban đêm: dơi, cú mèo, chuột, gián... + Động vật kiếm ăn vào ban ngày: Hổ báo, gà vịt, trâu bò.... + Mắt của động vật kiếm ăn vào ban đêm không phân biệt được màu sắc, Mắt của động vật kiếm ăn vào ban ngày có thể nhìn và phân biệt màu sắc, hình dạng, kích thước các vật. + Dùng điện để kéo dài thời gian sáng trong ngày để kích thích gà ăn nhiều □ đẻ nhiều trứng.</p> <p>- 2 em đọc, lớp đọc thầm.</p>
---	--

+ Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người và động vật? - Tổng kết bài. Nhận xét giờ học, dặn Hs chuẩn bị bài sau.	- 2-3 em trả lời.
--	-------------------

Rút kinh nghiệm:

.....  
.....

-----oOo-----  
**Địa lí**  
**BÀI 22: THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**I. Mục tiêu**

- HS nêu và chỉ được vị trí thành phố Cần Thơ trên bản đồ.
- Nêu được đặc điểm của thành phố Cần Thơ: Là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học của Đồng bằng sông Cửu Long.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bản đồ hành chính Việt Nam, lược đồ

**III. Hoạt động dạy học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A, Kiểm tra bài cũ: ? Chỉ vị trí , giới hạn của TP HCM trên bản đồ hành chính Việt Nam.	- Phía bắc giáp tỉnh Bình Dương ,Tây Ninh. Phía tây giáp tỉnh Long An. Phía đông giáp tỉnh Đồng Nía, Phía tây nam giáp tỉnh Tiền giang, Bà Rịa Vũng Tàu, Biển đông. - 2 em trả lời. Lớp nhận xét.
B, Bài mới. <b>Hoạt động 1</b> <b>1.Thành phố ở trung tâm đồng bằng sông Cửu Long.</b> - Y/c HS mở vở BT tô màu TP Cần Thơ vào lược đồ TP. - GV treo lược đồ: + TP Cần Thơ Nằm trên sông nào? Giáp với tỉnh nào? - 1 HS lên bảng chỉ, nêu tên các tỉnh tiếp giáp với Cần Thơ. + Từ Cần Thơ đi đến các tỉnh bằng phương tiện nào? - Chốt kiến thức và ghi bảng nội dung	- Thành Phố Hồ Chí Minh.  * Hoạt động cá nhân: - HS tô màu - Nằm trên sông Hậu, các tỉnh giáp với Cần Thơ là : Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hà Giang. + Từ thành phố đi đến các nơi bằng: ô tô, tàu thủy, máy bay, tàu hoả... - Nhắc lại nội dung 1.

**HOẠT ĐỘNG 2**

**2. Trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học của đồng bằng sông Cửu Long.**

+ Yêu cầu hs quan sát các hệ thống kênh rạch Cần Thơ:

- Nêu yêu cầu hđ:

+ Em có nhận xét gì về hệ thống kênh rạch của TP Cần Thơ?

+ Hệ thống kênh rạch tạo điều kiện thuận lợi gì cho TP?

- Gọi đại diện trình bày kết quả.

+ Tìm dẫn chứng chứng tỏ TP Cần Thơ còn là trung tâm văn hoá, khoa học?

+ Các viện nghiên cứu, trường đào tạo và các cơ sở sx có sản phẩm chủ yếu phục vụ ngành nào?

GV : ĐBSCL là nơi sx nhiều lúa gạo nhất cả nước. Để phục vụ cho sx lương thực , thực phẩm của vùng cần có các viện nghiên cứu...

+ ở Cần Thơ có thể đến những nơi nào để thăm quan?

- GV phát cho HS phiếu thảo luận tìm hiểu về chợ nổi, bến Ninh Kiều, vườn cò, vườn chim, khu miệt vườn.

+ Câu thơ nào nói lên sự mến khách của vùng đất Cần Thơ?

+ Gạo trắng nước trong thể hiện thế mạnh của Cần Thơ là gì?

- Chốt nội dung 2.

- Gọi hs đọc ghi nhớ SGK.

**3, Củng cố dặn dò**

- Nêu TP Cần Thơ tiếp giáp với tỉnh thành nào

- Tổng kết bài. Nhận xét giờ học, dặn HS chuẩn bị bài sau.

**\* Thảo luận nhóm 4.**

- Theo dõi.

- Thảo luận và trình bày:

- Hệ thống kênh rạch chằng chịt, chia cắt TP ra nhiều phần.

- Giúp tiếp nhận và xuất đi các hàng nông sản, thủy sản.

- Hs nêu lại kết luận.

- Có viện nghiên cứu lúa, là nơi xs máy nông nghiệp, có trường ĐH Cần Thơ, trường cao đẳng, trường dạy nghề.

- Phục vụ ngành nông nghiệp.

- Chợ nổi, bến Ninh Kiều, vườn cò, vườn chim, khu miệt vườn.

Cần Thơ gạo trắng nước trong  
Ai vô tới đó thì không muốn về

- Nhiều lúa gạo, tôm cá.

- 1-2 em đọc. Lớp đọc thầm.

**Rút kinh nghiệm:**

**Sinh hoạt**  
**NHẬN XÉT TUẦN 24**

**I. Mục tiêu**

- HS tự đánh giá ưu khuyết điểm qua tuần học.
- Xếp loại thi đua các cá nhân và các tổ.
- Đề ra phương hướng rèn luyện cho tuần sau.

**II. Hoạt động chính.**

**1. Tổ trưởng nhận xét.**

- Lần lượt từng tổ trưởng nhận xét về các mặt nề nếp, học tập, lao động của các thành viên trong tổ.
- Công bố điểm thi đua của các cá nhân.

**2. Lớp trưởng nhận xét.**

- Lớp trưởng công bố điểm thi đua của các tổ.
- Phổ biến những hoạt động trong tuần tới.

**3. Giáo viên nhận xét chung.**

\* **Nề nếp:** Duy trì tương đối tốt các mặt nề nếp, đi học đều đặn, ra vào lớp đúng giờ, vẫn còn hiện tượng nói chuyện riêng trong lớp : .....

\* **Học tập:** Ý thức tự giác học tập tương đối cao, không còn hiện tượng chưa làm bài, học bài trước khi đến lớp, sách vở đồ dùng học tập chưa được giữ gìn cẩn thận.

- Tuyên dương những em có ý thức học tập tốt: .....

\* **Lao động vệ sinh:** Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tài sản chung. Lao động trực nhật đều đặn, tích cực. Còn có hiện tượng vứt rác ra sân trường, ở cửa lớp còn bẩn.

\* **Các hoạt động khác:** Tham gia đầy đủ, nhiệt tình.

\* **Biện pháp:** Phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt còn yếu kém, những đôi bạn cùng tiến tiếp tục giúp đỡ nhau trong mọi mặt.

**4. Đọc báo Đội, truyện thiếu nhi, hoặc vui văn nghệ.**

-----oOo-----